

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần:...3.3.0.2.40

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Sinh lý bệnh

Tên Tiếng Anh: Pathophysiology

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Chăn nuôi Thú y
- *Khoa:* Nông nghiệp Thủy sản

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 8 tuần lý thuyết và 3 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 10 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: VI (học kỳ II năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* TS Trần Thị Phận (SĐT:; Email:)
- *Danh sách giảng viên cùng GD:* Nguyễn Thùy Linh (SĐT: 0907.145909; Email: thuylinh80@tvu.edu.vn)
- **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
 - *Môn học tiên quyết:* Sinh lý động vật
 - *Môn học song song:*
 - **Học phần thuộc khối kiến thức:**

		Đại cương <input type="checkbox"/>						Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>											
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>						
								Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>						
Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/>																			

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- *Lần thứ:* 2

- *Ngày hiệu chỉnh:* 23/5/2017

- *Lý do và nội dung hiệu chỉnh:*

(a) *Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2017)*

(b) *Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.*

III. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Môn học nghiên cứu về một số nội dung cơ bản về đặc điểm sinh lý bệnh trên vật nuôi.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** (Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về chức năng hoạt động của các bộ phận trong cơ thể, sự thống nhất hoạt động của các cơ quan này một cách bình thường và biết ứng dụng vào kỹ thuật chăn nuôi và chẩn đoán bệnh. Đồng thời ứng dụng vào thực tế chăn nuôi nâng cao hiệu quả sản xuất và phòng ngừa thích hợp, bảo vệ sức khỏe gia súc, gia cầm.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (*Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT*).

N (No Supporting)

S (Supporting)

H (Highly Supporting)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
SLB		N	N	S	S	S	S	S	N	N	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Xác định phương pháp nghiên cứu trong Bệnh lý và sinh lý bệnh Thú y	ELO 3,4
CELO2	Giải thích cơ chế bệnh học gan và thận	
CELO3	Phân tích bệnh học hệ thống tiêu hóa	
CELO4	Xác định bệnh học hệ thống hô hấp	
CELO5	Suy luận bệnh học chuyên biệt của một số bệnh quan trọng trên gia cầm, gia súc	
Kỹ năng		
CELO6	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu khoa học kỹ thuật thú y bằng tiếng Anh thông qua việc chuẩn bị seminar và bài tập thực hành tổng hợp.	ELO 4, 5, 6, 7, 10, 11
CELO7	Thực hiện đo các chỉ tiêu sinh lý bệnh trên vật nuôi	ELO 4, 5, 6, 7, 10, 11
CELO8	Sử dụng hóa chất, các dụng cụ, thiết bị (kinh hiển vi, micropipette,...) trong thực hành sinh lý bệnh trên vật nuôi	ELO 4, 5, 6, 7, 10, 11
Thái độ		
CELO9	Có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc phòng thí nghiệm, xử lý chất thải phòng thí nghiệm.	ELO 10, 11
CELO10	Có ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề.	ELO 10,11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video

- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi.

VII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) có một kiến thức tổng quan về sinh lý động (ii) Cơ chế sinh lý bệnh của vật nuôi;

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng tổ chức lớp

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Rubric 1: Đánh giá lý thuyết (10 điểm)	Rubric 1: Đánh giá thực hành (10 điểm)
CELO1	X	X
CELO2	X	X
CELO3	X	X
CELO4	X	X
CELO5	X	X
CELO6	X	X
CELO7	X	X
CELO8	X	X

CELO9	X	X
CELO10	X	X

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1,2	Chương 1: Nghiên cứu trong Bệnh lý và sinh lý bệnh Thú y	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
3,4	Chương 3: Bệnh học gan và thận	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
5,6	Chương 4: Bệnh học hệ thống tiêu hóa	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
7	Chương 5: Bệnh học hệ thống hô hấp	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
8	Chương 6: Bệnh học chuyên biệt của một số bệnh quan trọng trên gia súc, gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

B. Phần thực hành (3 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Thực hành chẩn đoán và nghiên cứu thảo luận một số ca bệnh trên gia súc, gia cầm	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Mỗ khám và chẩn đoán bệnh học gan và thận	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Mỗ khám và chẩn đoán bệnh học hệ thống tiêu hóa	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Mỗ khám và chẩn đoán bệnh học hệ thống hô hấp	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
3	Mỗ khám và chẩn đoán bệnh học chuyên biệt của một số bệnh quan trọng trên gia súc, gia cầm	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Khanh và Lâm Thị Thu Hương. *Bài giảng Bệnh lý và Sinh lý bệnh nâng cao.*
2. Lê Đình Doanh và Nguyễn Đình Mão, 1997. *Bệnh học viêm và nhiễm khuẩn*, NXB Y học.
3. Slusson D, 2001. *Mechanisms of Disease: A Textbook of Comparative General Pathology*, 3rd Ed.
4. Mims C A. et al, 2001. *MIMS's Pathogenesis of Infectious Disease* 5th edition,

5. Van Lancker J.L. *Molecular and Cellular Mechanism in Disease*. Springer-Verlag, New York.
6. Emes J. H. and Nowak T.J., 1983. *Introduction to Pathophysiology*. University Park Press.
7. Quinteiro-Filho WM, Gomes AVS, Pinheiro ML, Ribeiro A, Ferraz-de-Paula VCS, Astolfi-Ferreira CS, Ferreira AJP and Palermo-Neto J (2012) Heat stress impairs performance and induces intestinal inflammation in broiler chickens infected with *Salmonella Enteritidis*, Avian Pathology (October 2012) 41(5), 421- 427
8. Lucas J. Lara, Marcos H. Rostagno, 2013. Impact of Heat Stress on Poultry Production, Animals 2013, 3, 356-369; doi:10.3390/ani3020356

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Trà Vinh, ngày 1.. tháng 8. năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phan

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thúy Linh

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)

Clark

Lâm Thái Hùng

PHỤ LỤC

Rubric 1: Đánh giá lý thuyết (10 điểm)

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Nội dung	2	Đầy đủ, đáp ứng	Khá đầy đủ, đáp	Tương đối	Không đầy

		hoàn toàn các yêu cầu	ứng khá các yêu cầu	đầy đủ, đáp ứng tương đối các yêu cầu	đủ, đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu
Hình thức	1	Trình bày logic, chi tiết, rõ ràng	Trình bày khá logic, chi tiết, rõ ràng	Trình bày tương đối logic, tương đối chi tiết, rõ ràng	Trình bày chưa logic, không chi tiết, không rõ ràng
Sản phẩm	2	Bài thuyết trình hoàn chỉnh	Bài thuyết trình chưa hoàn chỉnh về format và tài liệu tham khảo	Bài thuyết trình chưa hoàn chỉnh về format	Không có bài thuyết trình
Phong cách thuyết trình	1	Tự tin, giọng nói dễ nghe, thu hút mạch lạc	Khá tự tin, giọng nói khá dễ nghe, mạch lạc	Tương đối tự tin, giọng nói tương đối dễ nghe, khá mạch lạc	Không tự tin, giọng nói không rõ, không mạch lạc
Trả lời câu hỏi	1	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được
Trình bày	1	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa
Kỹ năng làm việc nhóm	1	Nhóm có sự phối hợp tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp khá tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp tương đối trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm không có sự phối hợp trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi

Rubric 2: Đánh giá về quá trình thực hành (10 điểm)

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung thực hiện	5	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
Thái độ thực hiện của các thành viên	2	Tích cực tham gia, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ	Khá tích cực, 1 số thành viên chưa đoàn kết nhưng không ảnh hưởng đến công việc	Tương đối tích cực, các thành viên đoàn kết tương đối và ảnh hưởng đến tiến độ công việc	Chưa tích cực và chưa đoàn kết giữa các thành viên
Sản phẩm	3	Hoàn thành tốt giai đoạn, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành khá tốt giai đoạn, đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành tương đối giai đoạn, đáp ứng tương đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành không tốt giai đoạn, đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu